

Bài 13: Thời tiết và khí hậu

Trả lời câu hỏi giữa bài Địa 6 Bài 13 (Chân trời sáng tạo)

Câu hỏi 1 trang 155 Địa Lí lớp 6: Quan sát hình 13.1 và thông tin trong bài, em hãy:

- Cho biết nhiệt kế hình 13.1 chỉ bao nhiêu độ?
- Thế nào là nhiệt độ không khí? Vì sao không khí có nhiệt độ?



Hình 13.1. Nhiệt kế

Trả lời:

- Nhiệt kế hình 13.1 chỉ 25⁰C.
- Nhiệt độ không khí là một hiện tượng khi các tia bức xạ của Mặt Trời đi qua khí quyển, ngay lúc này mặt đất sẽ hấp thụ năng lượng nhiệt của Mặt Trời.
- Không khí có nhiệt độ là do Mặt Trời hấp thụ năng lượng nhiệt của Mặt Trời, bức xạ lại vào không khí, làm không khí nóng lên, độ nóng hay lạnh đó nhiệt độ của không khí.

Câu hỏi 2 trang 156 Địa Lí lớp 6: Dựa vào bảng 13.1 và thông tin trong bài, em hãy:

- So sánh nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm trên thế giới.
- Rút ra sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

Bảng 13.1. Vĩ độ và nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm trên thế giới

Địa điểm	Vĩ độ	Nhiệt độ trung bình năm (°C)
An-ta (Alta), Na Uy	69 ⁰ 58'B	2,5
Mát-xơ-va, Liên bang Nga	55 ⁰ 49'B	7,3
Va-len-xi-a (Valencia), Tây Ban Nha	37 ⁰ 27'B	17,5
Ma-ni-la (Manila), Phi-lip-pin	14 ⁰ 35'B	26,5
Xin-ga-po (Singapore)	1 ⁰ 17'B	28,3

Trả lời:

- So sánh nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm trên thế giới

+ Nhiệt độ giảm dần từ Xích đạo về cực.

+ Xin-ga-po (Singapore) có nhiệt độ cao nhất (28,3⁰C).

+ An-ta (Alta), Na Uy có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất (2,8⁰C).

- Kết luận: Ở vùng vĩ độ cao do góc chiếu của tia sáng Mặt Trời với bề mặt Trái Đất nhỏ nên nhận được ít nhiệt, ánh sáng dẫn tới nhiệt độ ở đây thường thấp. Ở nơi có vĩ độ thấp góc chiếu của tia sáng Mặt Trời với bề mặt Trái Đất cao nên nhiệt độ, ánh sáng nhiều.

Câu hỏi 3 trang 156 Địa Lí lớp 6: Dựa vào thông tin trong bài, hãy cho biết:

- Chỉ số nào trên hình 13.3 thể hiện độ ẩm không khí?

- Mây và mưa được hình thành như thế nào?



Hình 13.3. Nhiệt – ẩm kế điện tử

Trả lời:

- Chỉ số thể hiện độ ẩm không khí: 52,3%.

- Sự hình thành mây và mưa

+ Mây được tạo thành bởi hơi nước bốc lên cao, gặp lạnh rồi ngưng tụ thành những hạt nước li ti tạo ra những đám mây.

+ Khi hơi nước trong các đám mây tiếp tục ngưng tụ, các hạt nước to dần và đủ nặng thì hạt nước rơi trở lại mặt đất tạo thành mưa.



Hình 13.3. Nhiệt – ẩm kế điện tử

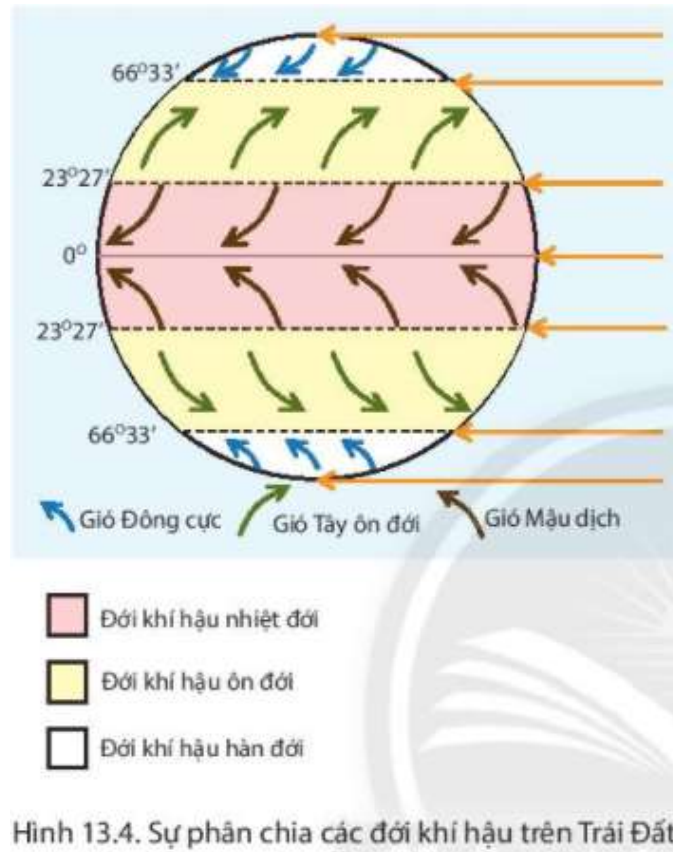
Câu hỏi 4 trang 157 Địa Lí lớp 6: Đọc các thông tin trong bài cho biết thời tiết và khí hậu khác nhau như thế nào?

Trả lời:

- Thời tiết diễn ra trong thời gian ngắn, phạm vi nhỏ và hay thay đổi.

- Khí hậu diễn ra trong thời gian dài, có tính quy luật. Khí hậu diễn ra trong phạm vi rộng và khá ổn định.

Câu hỏi 5 trang 158 Địa Lí lớp 6: Quan sát hình 13.4 và nội dung trong bài, em hãy kể tên các đới khí hậu trên Trái Đất.



Trả lời:

Các đới khí hậu trên Trái Đất là

- Hàn đới.
- Ôn đới.
- Nhiệt đới.

Câu hỏi 6 trang 158 Địa Lí lớp 6: Dựa vào thông tin trong bài, em hãy trình bày đặc điểm khái quát của một đới khí hậu tùy chọn.

Trả lời:

- Đới khí hậu nhiệt đới
- + Vị trí: Nằm giữa hai đường chí tuyến Bắc và Nam.
- + Hấp thụ được lượng nhiệt lớn từ Mặt Trời.
- + Thời gian chiếu sáng trong năm ít chênh lệch nên quanh năm nóng.

- + Gió thổi thường xuyên là gió Mậu dịch.
- + Lượng mưa trung bình năm từ 1000 mm đến 2000 mm.
- Đới khí hậu ôn đới
- + Vị trí: Nằm giữa các đường chí tuyến đến vòng cực.
- + Khu vực có lượng nhiệt nhận được từ Mặt Trời ở mức trung bình.
- + Thời gian chiếu sáng trong năm chênh lệch nhau nhiều nên có các mùa rõ rệt.
- + Gió thổi thường xuyên là gió Tây ôn đới.
- + Lượng mưa trung bình năm từ 500 mm đến 1500 mm.

Giải luyện tập - Vận dụng Bài 13 Địa lí 6 (Chân trời sáng tạo)

Luyện tập trang 159 Địa Lí lớp 6:

1. Cho biết cách tính nhiệt độ trung bình tháng và nhiệt độ trung bình năm.
2. Cho bảng số liệu sau:

Bảng 13.3. Nhiệt độ theo giờ của một ngày trong tháng 11 tại Hà Nội

Giờ	1	7	13	19
Nhiệt độ (°C)	19	19	27	23

Dựa vào bảng số liệu 13.1:

- Hãy tính nhiệt độ trung bình ngày trong tháng 11 của Hà Nội.
- Trong ngày, nhiệt độ cao nhất là bao nhiêu °C? Nhiệt độ thấp nhất là bao nhiêu °C?
- Nhiệt độ cao nhất và thấp nhất trong ngày chênh nhau bao nhiêu °C?

Trả lời:

1. Cách tính

- Nhiệt độ trung bình tháng = nhiệt độ trung bình ngày / số ngày trong tháng.
- Nhiệt độ trung bình năm = nhiệt độ trung bình năm / số tháng (12 tháng).

2. Nhận xét bảng

- Nhiệt độ trung bình ngày = số lần đo trong ngày / số lần = $(19 + 19 + 27 + 23) / 4 = 22^{\circ}\text{C}$.
- Nhiệt độ cao nhất là 27°C , nhiệt độ thấp nhất là 19°C .
- Sự chênh lệch giữa nhiệt độ cao nhất và thấp nhất là: $27 - 19 = 8^{\circ}\text{C}$.

Vận dụng trang 159 Địa Lí lớp 6: Em hãy cho biết em cần làm gì và không được làm gì để phòng tránh tai nạn do sấm sét?

Trả lời:

- Những việc cần làm phòng tránh tai nạn do sấm sét
- + Khi trời sắp xảy ra giông (*mây đen, không khí lạnh, gió*) cần vào nhà trú mưa.
- + Khi đang ở ngoài trời, nếu không tìm được chỗ trú ẩn, phải tránh xa các cây cao, không đứng ở đỉnh đồi, không đứng ở các vùng đất trống trải.
- + Trong trường hợp đang ở vùng đất trống nên chụm hai chân, cúi người sát mặt đất,...
- Những việc không cần làm phòng tránh tai nạn do sấm sét
- + Không đứng dưới góc cây, đứng ở khu đất trống.
- + Vứt bỏ các vật dụng kim loại trong người.
- + Không đứng, ngồi cạnh cột điện, hoặc đường dây tải điện,...

Học sinh có thể tìm thêm thông tin về cách phòng tránh sấm sét trên sách, báo, internet,...



Infographics] Làm gì để tránh bị sét...
baolongan.vn



KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VỀ PHÒNG...
pclub.thuathienhue.gov.vn



Infographics] Làm gì đ...
daidoanket.vn



Một số biện pháp phòng ch...
khoahoc.tv

Lý thuyết Địa lí lớp 6 Bài 13 (Chân trời sáng tạo)

I. Nhiệt độ không khí

- Mặt Trời là nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt chủ yếu cho Trái Đất.
- Dụng cụ đo nhiệt độ không khí là nhiệt kế.
- Cách đo: Ở các trạm khí tượng, nhiệt kế được đặt trong liều khí tượng cách mặt đất 1,5 m.
- Thời gian: Nhiệt độ không khí được đo ít nhất 4 lần trong ngày (ở Việt Nam vào các thời điểm: 1, 7, 13, 19 giờ).



Hình 13.1. Nhiệt kế

II. Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ

- Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao.
- Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng Mặt Trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, không khí trên mặt đất nóng.
- Càng lên cực, góc chiếu của tia sáng Mặt Trời càng nhỏ, mặt đất nhận được ít nhiệt hơn, không khí trên mặt đất cũng ít nóng hơn.

III. Độ ẩm không khí, mây và mưa

* Độ ẩm không khí

- Trong không khí có hơi nước.

- Hơi nước trong không khí tạo ra độ ẩm của không khí.
- Dụng cụ để đo độ ẩm của không khí gọi là ẩm kế.
- Nhiệt độ không khí càng cao thì khả năng chứa hơi nước của không khí càng lớn.

* *Mây và mưa*

- Lượng hơi nước trong không khí đã bão hoà hơi nước bốc lên cao hoặc hơi nước tiếp xúc với khối không khí lạnh sẽ ngưng tụ tạo ra các hiện tượng mây, mưa, sương,...
- Hơi nước bốc lên cao gặp lạnh ngưng tụ thành các hạt nước (mây), gặp điều kiện thuận lợi hạt nước to dần và rơi xuống, gọi là mưa.
- Dụng cụ đo mưa là vũ kế.

IV. Thời tiết và khí hậu

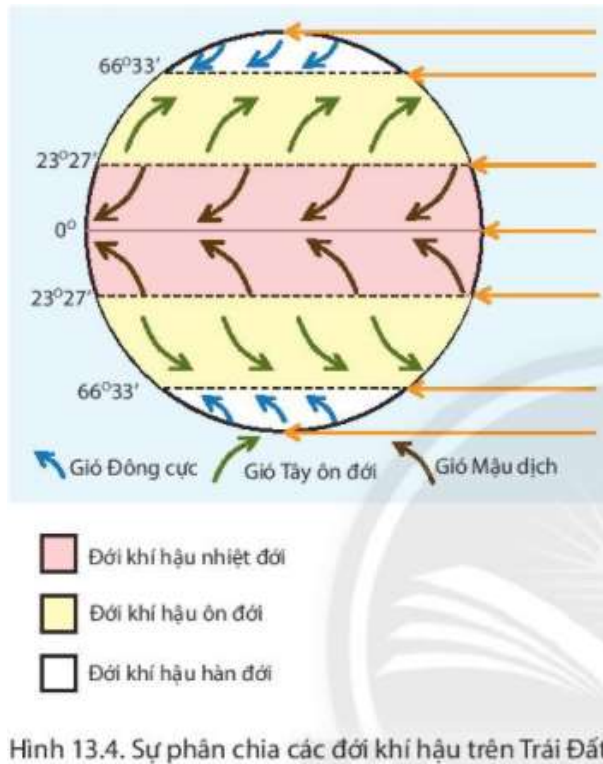
* *Thời tiết*

- *Khái niệm:* Là trạng thái của khí quyển tại một thời điểm và khu vực cụ thể.
- *Các yếu tố:* được xác định bằng nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa và gió.
- *Đặc điểm:* Thời tiết luôn thay đổi.

* *Khí hậu*

- *Khái niệm:* Là tổng hợp các yếu tố thời tiết (nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, gió,...) của nơi đó, trong một thời gian dài và đã trở thành quy luật.
- *Đặc điểm:* Khí hậu có tính quy luật.

V. Các đới khí hậu trên Trái Đất



- Các đới khí hậu: Đới nóng, hai đới ôn hòa và hai đới lạnh.

- Đặc điểm các đới khí hậu

Đới khí hậu	Phạm vi	Đặc điểm	Loại gió
Đới nóng	Nằm giữa hai chí tuyến Bắc và Nam.	- Quanh năm nóng, nhiệt độ trung bình năm không thấp hơn 20°C. - Lượng mưa trung bình 1000-2000mm.	Mậu dịch.
Đới ôn hòa	Nằm giữa các đường chí tuyến đến vòng cực.	- Nhiệt độ trung bình, các mùa trong năm rõ rệt (xuân, hạ, thu, đông). - Lượng mưa trung bình 500-1500mm.	Tây ôn đới.
Đới lạnh	Từ hai vùng cực đến cực.	- Quanh năm lạnh giá, băng tuyết bao phủ. Chênh lệch ngày đêm lên tới 24 giờ. - Lượng mưa trung bình thấp (dưới 500mm).	Đông cực.